Tên đơn vị: CN VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN HÓC MÔN

Địa chỉ: 187 Lê Lợi, ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn

PHỤ LỤC 1.1

Danh sách các hồ sơ đã được lập biên lai thu phí Thẩm định theo Nghị quyết 17/2017/NQ-HĐND, chưa thu được tiền tính đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	Ngày biên lai	Mẫu số	Ký hiệu	Số BL	Tên loại phí	Số hồ sơ	Ngày hồ sơ	Thành tiền
1	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007575	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27574-1152/DKCGCN	31/05/2023	900.000
2	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007577	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27559-0223/DKCGCN	31/05/2023	900.000
3	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007578	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27580-00149/DKCGCN	31/05/2023	900.000
4	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007580	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27589-00733/DKCGCN	31/05/2023	900.000
5	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007589	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27586-00569/DKCGCN	31/05/2023	900.000
6	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007600	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27589-10577/DKCGCN	31/05/2023	900.000
7	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007606	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27571-29103/2022/DKCGCN	31/05/2023	700.000
8	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007607	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27574-692/DKCGCN	31/05/2023	700.000
9	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007608	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	27592-513/DKCGCN	31/05/2023	700.000
Tổng Cộng:								**7.500.000**

Ngày 19 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thanh Phương Thảo

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Tiến Quân

Tên đơn vị: CN VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN HÓC MÔN

Địa chỉ: 187 Lê Lợi, ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn

PHỤ LỤC 1.2

Danh sách các hồ sơ đã được lập biên lai thu phí Giao dịch bảo đảm theo Nghị quyết 124/2016/NQ-HĐND, chưa thu được tiền tính đến hết ngày 15/6/2023

Đơn vị tính: VND

STT	Ngày biên lai	Mẫu số	Ký hiệu	Số BL	Tên loại phí	Số hồ sơ	Ngày hồ sơ	Thành tiền
1	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007543	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27580-26608/DKCGCN	31/05/2023	70.000
2	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007544	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27577-33374/DKCGCN	31/05/2023	20.000
3	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007545	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27580-04434/DKCGCN	31/05/2023	70.000
4	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007548	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27559-06874/DKCGCN	31/05/2023	70.000
5	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007550	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27559-06872/DKCGCN	31/05/2023	70.000
6	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007551	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27583-00417/DKCGCN	31/05/2023	20.000
7	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007552	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27562-25930/DKCGCN	31/05/2023	70.000
8	31/05/2023	01BLP0-001	HM-22E	0007553	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	27568-17028/DKCGCN	31/05/2023	20.000
Tổng Cộng:								**410.000**

Ngày 19 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thanh Phương Thảo

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HÓC MÔN

Lê Tiến Quân

Tên đơn vị: CN VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN HÓC MÔN

PHỤ LỤC 1.3

Danh sách các hồ sơ đã được lập phiếu thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tính đến 31 tháng 5 năm 2023, chưa thu được tiền tính đến hết ngày 15/6/2023

STT	So	NgayPhieu	HopDongBN(Số)	NoiDung	SoTien
1739	0006944	31/05/2023	27562-874	CĐ-CNBSTS	50.000
1740	0006945	31/05/2023	27562-875	THAY ĐỔI THÔNG TIN-NHÀ	100.000
1744	0006949	31/05/2023	27562-685;27562-866	CĐ-CNBSTS+THAY ĐỔI THÔNG TIN	150.000
1753	0006958	31/05/2023	27577-19;27577-20;27577-21	THAY ĐỔI THÔNG TIN+GIA HẠN+CẤP ĐỔI GCN-ĐẤT	30.000
1754	0006959	31/05/2023	27577-27;27577-26;27577-25;27577-28;27577-29;27577-30;27577-22;27577-23;27577-24	THAY ĐỔI THÔNG TIN+GIA HẠN+CẤP ĐỔI GCN -ĐẤT	120.000
1758	0006963	31/05/2023	27577-589;27577-590	CĐ-CNBSTS+THAY ĐỔI THÔNG TIN	250.000
1764	0006969	31/05/2023	27592-1000;27592-1001	THỪA KẾ+CĐ-CNBSTS(MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1792	0006997	31/05/2023	27565-318	CẤP ĐỔI GCN-ĐẤT	10.000
1802	0007007	31/05/2023	27568-800	CN-NHÀ-M	50.000
1805	0007010	31/05/2023	27589-524/2022	CĐ-CNBSTS	50.000

STT	So	NgayPhieu	HopDongBN(Số)	NoiDung	SoTien
1809	0007014	31/05/2023	27559-4308/2021	CĐ-CNBSTS (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1810	0007015	31/05/2023	27589-33056/2019	TẶNG CHO-NHÀ -M	100.000
1821	0007027	31/05/2023	27589-733	CN-NHÀ	50.000
1822	0007028	31/05/2023	27580-149	CN-NHÀ	50.000
1823	0007029	31/05/2023	27559-223	CN-NHÀ	50.000
1824	0007030	31/05/2023	27574-1152	CN-NHÀ	50.000
1825	0007031	31/05/2023	27592-495	CN-ĐẤT (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1830	0007036	31/05/2023	27592-852	CN-ĐẤT (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1833	0007039	31/05/2023	27577-24620/2021	CN-ĐẤT (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1834	0007040	31/05/2023	27589-3812/2022	CN-NHÀ (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1836	0007042	31/05/2023	27589-10577/2022	CN-NHÀ	50.000
1843	0007049	31/05/2023	27577-655	CN-ĐẤT (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	

STT	So	NgayPhieu	HopDongBN(Số)	NoiDung	SoTien
1844	0007050	31/05/2023	27571-625	CN-NHÀ (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1849	0007055	31/05/2023	27586-569	CN-NHÀ	50.000
1851	0007057	31/05/2023	27574-1320	TẶNG CHO-NHÀ	50.000
1855	0007061	31/05/2023	27583-27520	TẶNG CHO-ĐẤT	7.500
1861	0007067	31/05/2023	27559-343	THAY ĐỔI THÔNG TIN-NHÀ	50.000
1875	0007081	31/05/2023	27577-10863/2021	TẶNG CHO-ĐẤT	7.500
1876	0007082	31/05/2023	27559-249	TẶNG CHO-ĐẤT	7.500
1905	0007111	31/05/2023	27589-489	XÓA NỢ-ĐẤT	7.500
1906	0007112	31/05/2023	27583-316	XÓA NỢ-NHÀ (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1908	0007114	31/05/2023	27577-637	XÓA NỢ-ĐẤT (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1909	0007115	31/05/2023	27580-451	XÓA NỢ-NHÀ (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
1911	0007117	31/05/2023	27592-466	XÓA NỢ-NHÀ	50.000

STT	So	NgayPhieu	HopDongBN(Số)	NoiDung	SoTien
1912	0007118	31/05/2023	27592-329	XÓA NỢ-ĐẤT	7.500
1914	0007120	31/05/2023	27574-1388	XÓA NỢ-NHÀ	50.000
1915	0007121	31/05/2023	27589-1230	XÓA NỢ-ĐẤT	7.500
1929	0007135	31/05/2023	27571-29103/2022	CN-ĐẤT-M	10.000
1930	0007136	31/05/2023	27565-27543/2022	GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ BIẾN ĐỘNG	7.500
1931	0007137	31/05/2023	27574-23523/2022	GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ BIẾN ĐỘNG	15.000
1932	0007138	31/05/2023	27562-29162/2022	GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ BIẾN ĐỘNG	7.500
1937	0007143	31/05/2023	27586-916	GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ BIẾN ĐỘNG	7.500
1938	0007144	31/05/2023	27574-752	TẶNG CHO-ĐẤT-M	10.000
1939	0007145	31/05/2023	27574-692	GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ BIẾN ĐỘNG	7.500
1940	0007146	31/05/2023	27574-692	TẶNG CHO-ĐẤT-M	10.000
1941	0007147	31/05/2023	27592-513	CN-ĐẤT-M	10.000

STT	So	NgayPhieu	HopDongBN(Số)	NoiDung	SoTien
1942	0007148	31/05/2023	27589-457	GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ BIẾN ĐỘNG	7.500
1946	0007152	31/05/2023	27568-1015	CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT	7.500
1957	0007163	31/05/2023	27577-717	TẶNG CHO-ĐẤT (MIỄN THU DO THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI)	
TỔNG CỘNG					**1.555.000**

Ngày 19 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thanh Phương Thảo

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Tiến Quân